

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn triển khai thực hiện xử lý nợ tồn đọng
của Hợp tác xã nông nghiệp***

Thi hành Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg ngày 2/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ tồn đọng của Hợp tác xã nông nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng được xử lý nợ theo Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg ngày 2/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ là các hợp tác xã nông nghiệp, trong đó bao gồm cả hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi sang hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, và hợp tác xã kinh doanh tổng hợp trong khu vực nông nghiệp nông thôn (dưới đây gọi tắt là HTX).

2. Phạm vi xử lý gồm các khoản nợ HTX phải trả Ngân hàng thương mại; phải nộp ngân sách Nhà nước về thuế sử dụng đất nông nghiệp (thuế nông nghiệp trước đây); phải trả doanh nghiệp Nhà nước và các khoản HTX nợ các tổ chức đoàn thể xã hội phát sinh từ ngày 31/12/1996 trở về trước nay HTX chưa trả được nợ.

3. Việc xóa nợ chỉ được áp dụng đối với các khoản nợ phải trả của HTX đã giải thể; những HTX đã chuyển đổi nhưng quá khó khăn về tài chính không có khả năng trả nợ; HTX đang hoạt động (kinh doanh có lãi) nhưng số tiền vay đã được sử dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng, nay các cơ sở đó đã bị hư hỏng thiệt hại do thiên tai, bão lụt.

Không xóa nợ đối với các trường hợp có khả năng thanh toán nhưng cố tình dây dụa không trả nợ.

4. Việc kiểm tra, đối chiếu xử lý nợ phải đảm bảo chặt chẽ, rõ ràng đúng phạm vi đối tượng, tránh thất thoát tài sản của Nhà nước.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Xóa nợ đối với các khoản phải trả của HTX đã giải thể.

Các chủ nợ: Ngân hàng thương mại, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức đoàn thể xã hội, Sở Tài chính - Vật giá và Cục Thuế (đối với các khoản nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp) có trách nhiệm thu thập các tài liệu dưới đây để làm căn cứ xóa nợ:

Quyết định giải thể HTX của cấp có thẩm quyền. Trường hợp HTX tự giải thể thì phải có xác nhận của UBND cấp ra quyết định thành lập HTX về việc tự giải thể của HTX.

Cáctài liệu chứng minh khi giải thể HTX chưa thanh toán hết nợ cho chủ nợ: Biên bản đối chiếu xác nhận nợ hoặc Bản thanh lý hợp đồng mua bán, vay nợ giữa HTX với chủ nợ ở thời điểm HTX giải thể. Trường hợp không có biên bản xác nhận nợ thì phải có xác nhận của UBND quận (huyện) về số nợ này.

Báo cáo tài chính của HTX ở thời điểm giải thể (nếu có).

Căn cứ chứng minh các khoản HTX chưa thanh toán hiện nay chủ nợ đang hạch toán là nợ phải thu trên sổ sách kế toán của chủ nợ.

Trên cơ sở tài liệu đã thu thập, các chủ nợ lập biểu tổng hợp đề nghị xóa nợ cho HTX đã giải thể theo địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Đối với khoản nợ ngân hàng thương mại thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với khoản nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định hướng dẫn tại Thông tư số 105/2000/TT-BTC ngày 23/10/2000 của Bộ Tài chính.

Đối với khoản nợ doanh nghiệp Nhà nước địa phương (tiền điện, thủy lợi phí, nợ khác) và nợ các tổ chức đoàn thể xã hội thì doanh nghiệp nhà nước địa phương và các tổ chức đoàn thể xã hội báo cáo Sở Tài chính - Vật giá. Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp theo biểu mẫu số 1.b kèm theo Thông tư này để báo cáo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định xóa nợ.

Đối với khoản nợ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương (tiền điện, thủy lợi phí, nợ khác) thì các doanh nghiệp nhà nước TW báo cáo Cục Tài chính doanh nghiệp- Bộ Tài chính. Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính thẩm định và tổng hợp theo biểu mẫu số 1c kèm theo Thông tư này để báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính ra quyết định xóa nợ.

2. Xóa nợ đối với các khoản nợ phải trả của HTX đã chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 16/CP ngày 12/2/1997 của Chính phủ nhưng quá khó khăn về tài chính (kinh doanh thua lỗ liên tục trong nhiều năm) không có khả năng trả nợ.

Đối tượng được xóa nợ là các HTX tính đến thời điểm 31/12/2001 có kết quả kinh doanh đang bị lỗ.

Căn cứ để xem xét xóa nợ gồm có các hồ sơ tài liệu sau:

Báo cáo tài chính của HTX thời điểm 31/12/2001 đã được Đại hội xã viên thông qua. Nếu HTX chưa lập được báo cáo tài chính năm 2001 thì xuất trình báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2000 đã được Đại hội xã viên thông qua và báo cáo đánh giá tình hình kinh doanh năm 2001.

Văn bản đề nghị xóa nợ của HTX gửi cho chủ nợ kèm theo bảng kê nợ phát sinh từ năm 1996 về trước đến nay chưa thanh toán cho từng chủ nợ: ngân hàng thương mại, doanh nghiệp nhà nước, ngân sách nhà nước, tổ chức đoàn thể xã hội.

Các HTX gửi các tài liệu trên cho chủ nợ. Căn cứ vào tài liệu đề nghị xóa nợ của HTX, chủ nợ kiểm tra đối chiếu và lập biểu tổng hợp đề nghị xóa nợ phải trả của HTX đã chuyển đổi nhưng quá khó khăn về tài chính theo địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Đối với khoản nợ phải trả ngân hàng thương mại thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với khoản nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định hướng dẫn tại Thông tư số 105/2000/TT-BTC ngày 23/10/2000 của Bộ Tài chính.

Đối với khoản nợ phải trả doanh nghiệp Nhà nước địa phương và các tổ chức đoàn thể xã hội: Các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội phải xem xét, nếu đồng ý xoá nợ cho HTX thì có văn bản đề nghị xoá nợ cho HTX gửi Sở Tài chính - Vật giá. Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp theo biểu mẫu số 2.b kèm theo Thông tư này để báo cáo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xoá nợ.

Đối với khoản nợ phải trả doanh nghiệp Nhà nước Trung ương: Các doanh nghiệp nhà nước phải xem xét, nếu đồng ý xoá nợ cho HTX thì có văn bản đề nghị xoá nợ cho HTX gửi Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính. Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp theo biểu mẫu số 1.c kèm theo Thông tư này để báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính ra quyết định xoá nợ.

3. Đối với HTX đang hoạt động có khả năng trả nợ

Những HTX đang hoạt động có khả năng trả nợ (kinh doanh có lãi) nhưng có tình dây dưa thì chủ nợ áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Cơ quan có thẩm quyền (quy định tại mục III dưới đây) chỉ xem xét xử lý các khoản nợ phải trả sau:

a) Xoá nợ đối với các khoản tiền vay, tiền nợ đã sử dụng đầu tư cơ sở hạ tầng nhưng đến nay các cơ sở hạ tầng đó đã bị hư hỏng, thiệt hại do thiên tai bão lụt tàn phá.

Tài liệu làm căn cứ xoá nợ:

Xác nhận của UBND xã, phường về công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Quyết toán công trình hoàn thành ở thời điểm 31/12/1996 trở về trước.

Xác nhận của UBND huyện (quận) về việc cơ sở hạ tầng được đầu tư bằng khoản vay bị hư hỏng, thiệt hại do thiên tai bão lụt tàn phá.

b) Ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi xây dựng cơ bản đúng giá trị công trình đối với khoản tiền từ nguồn thu thuế của xã viên chưa nộp vào Ngân sách Nhà nước mà HTX đã sử dụng vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đã hoàn thành và thực tế đang khai thác sử dụng.

Tài liệu làm căn cứ ghi thu, ghi chi:

Xác nhận của cơ quan thuế về số nợ thuế tồn đọng của HTX thu từ xã viên chưa nộp vào Ngân sách từ năm 1996 trở về trước.

Xác nhận của UBND xã, phường về công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Quyết toán công trình hoàn thành ở thời điểm 31/12/1996 về trước.

c) Đối với khoản nợ phải thu của HTX liên quan đến xã viên:

Đối với những hộ xã viên có khả năng trả nợ (không thuộc diện nghèo theo mức chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-BLĐTB&XH ngày 1/11/2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) nhưng có tình không thanh toán nợ thì HTX phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ thanh toán cho chủ nợ.

Xoá nợ cho các hộ xã viên đang nợ HTX tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thủy lợi phí, tiền điện nhưng thuộc diện nghèo, gia đình chính sách không có khả năng trả nợ (theo mức chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-BLĐTB&XH ngày 1/11/2000 của Bộ Lao động-Thương binh - Xã hội, có xác nhận của UBND xã, phường).

Để có căn cứ xoá nợ, HTX tổ chức họp xã viên (theo từng thôn, xóm, ấp hoặc tổ) để phân loại nợ theo các đối tượng sau:

Các khoản nợ của xã viên thuộc diện chính sách: gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, gia đình bà mẹ Việt nam anh hùng, gia đình lão thành cách mạng không có khả năng trả nợ.

Các khoản nợ của xã viên quá khó khăn thuộc diện nghèo theo mức chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-BLĐTB&XH theo mức thu nhập bình quân đầu người trong hộ cho từng vùng như sau:

Vùng nông thôn miền núi, hải đảo: 80.000 đ/tháng, 960.000 đ/năm.

Vùng nông thôn đồng bằng: 100.000 đ/tháng, 1.200.000 đ/năm.

Vùng thành thị: 150.000 đ/tháng, 1.800.000 đ/năm.

Những hộ có thu nhập bình quân đầu người dưới mức quy định nêu trên được xác định là hộ nghèo.

Căn cứ vào kết quả cuộc họp, HTX lập bảng kê có xác nhận của UBND phường, xã theo biểu số 3 c kèm theo Thông tư này để làm căn cứ xem xét xoá nợ.

d) Trường hợp HTX đã thu được của xã viên các khoản tiền thuế thu sử dụng đất nông nghiệp, tiền thủy lợi phí, tiền điện... nhưng không thanh toán cho chủ nợ mà để lại chi tiêu không đúng quy định gây lãng phí thất thoát thì cá nhân hoặc tập thể làm sai phải bồi thường; Mức bồi thường do đại hội xã viên HTX quyết định. HTX sử dụng số tiền bồi thường này để thanh toán cho chủ nợ. Khoản tồn thất (sau khi trừ mức bồi thường) được xem xét xoá nợ.

Chủ nhiệm HTX chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu trên bảng kê.

HTX gửi các tài liệu đề nghị xử lý nợ nêu tại điểm a, b, c, d nói trên cho chủ nợ. Chủ nợ kiểm tra, lập bảng kê đề nghị xử lý nợ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại mục III dưới đây để xem xét ra quyết định xử lý nợ.

III. THẨM QUYỀN VÀ TỔ CHỨC XỬ LÝ NỢ

1. Đối với khoản nợ HTX phải trả ngân hàng thương mại.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra để ra quyết định xoá nợ theo điểm 1 Điều 2 Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg ngày 2/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ kết quả xử lý nợ của các HTX nông nghiệp tại các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước tổng hợp báo cáo theo biểu số 4 kèm theo Thông tư này gửi Bộ Tài chính vào cuối tháng 4/2002 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với khoản xoá nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp cho HTX.

Cục Thuế căn cứ vào số liệu chi tiết về miễn nộp nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 105/2000/TT-BTC ngày 23/10/2000 của Bộ Tài chính để tổng hợp theo biểu số 1a và 2a

báo cáo Sở Tài chính -Vật giá để:

Tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính (đối với trường hợp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có quyết định xoá nợ trước thời điểm thực hiện Thông tư này).

Tổng hợp trình UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định xoá nợ (đối với những hợp tác xã thuộc đối tượng theo quy định nhưng chưa được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định xoá nợ).

Sở Tài chính -Vật giá và Cục Thuế căn cứ vào số liệu chi tiết tại biểu số 3a, 3b, 3c, 3d (kèm theo Thông tư này); tổ chức kiểm tra, tổng hợp tình hình nợ thuế nông nghiệp theo biểu số 5, báo cáo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xoá nợ hoặc ghi thu, ghi chi đầu tư hạ tầng cho HTX, đồng thời báo cáo kết quả xử lý cho Bộ Tài chính trong tháng 4/2002 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với khoản HTX nợ doanh nghiệp Nhà nước

Căn cứ các tài liệu đề nghị xoá nợ nêu ở mục II, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét ra quyết định xoá nợ đối với doanh nghiệp Nhà nước (do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập); Bộ Tài chính xem xét ra quyết định xoá nợ đối với doanh nghiệp Nhà nước (do các Bộ, ngành quyết định thành lập), đồng thời thông báo cho HTX về khoản được xoá nợ.

Doanh nghiệp hạch toán giảm trừ khoản nợ không thu được này vào quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi, nếu thiếu dùng quỹ dự phòng tài chính để bù đắp, khoản chênh lệch thiếu (nếu có) hạch toán vào kết quả kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp công ích nếu hạch toán khoản xoá nợ cho các HTX vào kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp bị lỗ thì báo cáo Sở Tài chính -Vật giá (đối với doanh nghiệp do các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập), Bộ Tài chính (đối với doanh nghiệp do các Bộ, ngành quyết định thành lập) để xem xét hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước. Việc hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước được xem xét cụ thể cho từng trường hợp.

4. Đối với khoản xoá nợ của HTX nợ các đối tượng khác.

Khoản HTX vay các tổ chức đoàn thể xã hội đã đầu tư vào các công trình công cộng phục vụ chung cho cộng đồng mà HTX không còn hoạt động hoặc HTX đang còn hoạt động nhưng quá khó khăn về tài chính không có khả năng trả nợ, Sở Tài chính - Vật giá tổ chức kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thoả thuận với chủ nợ cho xoá nợ. Trường hợp các tổ chức đoàn thể xã hội có khó khăn về tài chính thì ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí trong cân đối ngân sách địa phương để xem xét hỗ trợ các tổ chức đoàn thể xã hội này.

Các khoản HTX vay xã viên khi đã được đối chiếu, xác nhận đúng người cho vay mà HTX không còn hoạt động hoặc HTX đang còn hoạt động nhưng quá khó khăn về tài chính không có khả năng trả nợ thì Sở Tài chính - Vật giá kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn ngân sách địa phương để trả nợ cho xã viên.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH